

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Tịnh**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2657/QĐ-BTP  
ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- a) Kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp.
- b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng cắt giảm, đơn giản và liên thông TTHC để tạo điều kiện thuận lợi và giảm thiểu chi phí thực hiện cho người dân và doanh nghiệp đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp; xây dựng quy trình giải quyết các TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, kiểm tra, giám sát việc xử lý hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.
- b) Tiếp nhận, xử lý đầy đủ và kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định hành chính liên quan đến nhiệm vụ được giao.
- c) Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC theo yêu cầu của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

**2. Yêu cầu**

- a) Nội dung Kế hoạch bám sát các chương trình, kế hoạch, nội dung hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát TTHC năm 2021; Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2021.
- b) Xác định rõ công tác kiểm soát TTHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các đơn vị; các nhiệm vụ phải thể hiện rõ nội dung, thời hạn, sản phẩm.
- c) Phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết cho các đơn vị, cán bộ đầu mối của các đơn vị; tăng cường phối hợp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC năm 2021, tập trung vào những nhiệm vụ sau:

1. Triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng lớn về cải cách TTHC theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 (theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ); Đề án Công dịch vụ công quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ); các nhiệm vụ được giao năm 2021 tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như những nhiệm vụ trọng tâm khác theo chương trình, kế hoạch của Văn phòng Chính phủ.

### 2. Kiểm soát chặt chẽ TTHC trong văn bản quy phạm pháp luật

Bảo đảm công tác kiểm soát TTHC phải gắn liền với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, quy định về TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật phải được kiểm soát ngay từ khi lập đề nghị, xây dựng chính sách. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động của TTHC, tính toán chi phí tuân thủ của TTHC ngay từ khâu dự thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC chỉ được trình ban hành nếu được đánh giá tác động của TTHC và thẩm định về quy định TTHC nhằm đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và các chi phí tuân thủ TTHC theo quy định của Chính phủ.

### 3. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC

Tiến hành rà soát, đánh giá thường xuyên quy định TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ, tập trung vào các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực Bổ trợ tư pháp; đề xuất các phương án, sáng kiến đơn giản hóa TTHC (nếu có); đồng thời, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác cải cách TTHC, hoàn thiện quy định có liên quan.

4. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ

Đảm bảo 100% các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ được công bố, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

5. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tiếp tục ban hành, thực hiện các quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp; đẩy mạnh việc xây dựng quy trình điện tử, tăng cường triển khai, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm rút ngắn thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC.

6. Xử lý, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính.

Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Tư pháp (Trực tiếp tại: Trụ sở Bộ Tư pháp, 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội hoặc thông qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính:

<https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkienngghi/pakn-gui-pakn.html>).

Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện quy định hành chính để xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

7. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC

Tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, quân chủng nhân dân đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trên phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường phổ biến cho người dân và doanh nghiệp những quy định TTHC mới, được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung; thường xuyên viết tin, bài có liên quan tới hoạt động kiểm soát TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; xây dựng các bảng biểu, pa-nô, áp-phích cổ động tuyên truyền, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính, cải cách TTHC...

8. Tăng cường kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tập trung kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị thuộc Bộ. Qua kiểm tra, kịp thời phát hiện những sai sót, hạn chế; xác định rõ nguyên nhân, cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm trong sai sót, hạn chế đó và xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

*(Các nội dung hoạt động cụ thể được nêu tại Phụ lục Kế hoạch kèm theo).*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công trách nhiệm**

a) Văn phòng Bộ là đầu mối tổ chức hướng dẫn, triển khai; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, theo dõi và đánh giá công tác kiểm soát TTHC trong cơ quan Bộ Tư pháp.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại cơ quan, đơn vị mình; báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát TTHC với Bộ (qua Văn phòng Bộ) theo quy định.

c) Cục Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí và bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

#### **2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí hoạt động kiểm soát TTHC được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC./.

## PHỤ LỤC

### CHI TIẾT NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ TƯ PHÁP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2657/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

| STT   | TÊN NHIỆM VỤ   | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ   | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP                  | THỜI HẠN HOÀN THÀNH | SẢN PHẨM CHÍNH  | NGUỒN KINH PHÍ ĐẢM BẢO | GHI CHÚ |
|---|--|--|----------------------------------|---------------------|---|------------------------|---------|
| <b>I. XÂY DỰNG VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT TTHC</b> |  |  |                                  |                     |   |                        |         |
| 1   | Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC của Bộ Tư pháp năm 2022   | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Tháng 12/2021       | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022   | Ngân sách nhà nước     |         |
| 2   | Các văn bản chỉ đạo, điều hành khác có liên quan   | Văn phòng Bộ   | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Cả năm              | Theo chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2021 của Bộ Tư pháp   | Ngân sách nhà nước     |         |
| <b>II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI CÁC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ</b>                  |  |  |                                  |                     |   |                        |         |
| 3   | Dự thảo và trình ban hành Quyết định công bố của Bộ trưởng đối với TTHC mới ban hành; TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; TTHC bị bãi bỏ | Các đơn vị thuộc Bộ quản lý TTHC                         | Văn phòng Bộ                     | Cả năm              | Các Quyết định công bố được ban hành  | Ngân sách nhà nước     |         |
| 4   | Niêm yết, công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC   | Các đơn vị thuộc Bộ trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC | Văn phòng Bộ                     | Cả năm              | Quy định về TTHC được niêm yết, công khai đầy đủ, đúng quy định tại trụ sở Bộ, các đơn vị thuộc Bộ trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC | Ngân sách nhà nước     |         |

|   |  |              |                         |        |  |                    |  |
|---|--|--------------|-------------------------|--------|--|--------------------|--|
| 5 | Cập nhật dữ liệu các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, TTHC bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp lên Cổng dịch vụ công quốc gia | Văn phòng Bộ | Cục Công nghệ thông tin | Cả năm | Dữ liệu về TTHC được cập nhật và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia đầy đủ, kịp thời theo đúng Quyết định công bố | Ngân sách nhà nước |  |
|---|--|--------------|-------------------------|--------|--|--------------------|--|

### III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TTHC VÀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC

|   |   |                    |   |   |   |                    |  |
|---|---|--------------------|---|---|---|--------------------|--|
| 6 | Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong việc thực hiện rà soát, đánh giá quy định TTHC  | Văn phòng Bộ       | Các đơn vị thuộc Bộ quản lý TTHC        | Cả năm                                      | Công văn hướng dẫn, đôn đốc; Báo cáo kết quả rà soát (nếu có) | Ngân sách nhà nước |  |
| 7 | Rà soát các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp   | Cục Hỗ trợ tư pháp | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Đợt 1: Tháng 4/2021;<br>Đợt 2: Tháng 8/2021 |   | Ngân sách nhà nước |  |
| 8 | Xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp đề trình Thủ tướng Chính phủ (nếu có) | Cục Hỗ trợ tư pháp | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | Đợt 1: 30/5/2021;<br>Đợt 2: 30/9/2021       |   | Ngân sách nhà nước |  |

### IV. KIỂM SOÁT QUY ĐỊNH TTHC TRONG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

|   |   |   |                                  |        |   |                    |  |
|---|---|---|----------------------------------|--------|---|--------------------|--|
| 9 | Tham gia ý kiến, tham gia thẩm định đối với thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng văn bản và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do bộ, ngành chủ trì lập, soạn thảo theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Cả năm | - Các văn bản tham gia ý kiến, thẩm định về quy định TTHC;<br>- TTHC đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị | Ngân sách nhà nước |  |
|---|---|---|----------------------------------|--------|---|--------------------|--|

|   |  |   |   |        |   |                    |  |
|---|--|---|---|--------|---|--------------------|--|
| 10  | Lấy ý kiến góp ý đối với các quy định TTHC tại đề nghị xây dựng văn bản, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ chủ trì soạn thảo                      | Các đơn vị thuộc Bộ                       | Văn phòng Bộ                                      | Cả năm | định số 92/2017/NĐ-CP.  | Ngân sách nhà nước |  |
| 11  | Tham gia ý kiến, thẩm định quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ xây dựng | Văn phòng Bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan                  | Cả năm |   | Ngân sách nhà nước |  |
| <b>V. HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC</b>             |  |   |   |        |   |                    |  |
| 12  | Hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ của TTHC cho các Bộ, ngành, địa phương   | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |   | Cả năm | Công văn hướng dẫn và các hình thức khác  | Ngân sách nhà nước |  |
| 13  | Hướng dẫn nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC thuộc thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ                     | Văn phòng Bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan                  | Cả năm | Công văn hướng dẫn, đơn đốc và các hình thức khác   | Ngân sách nhà nước |  |
| 14  | Đơn đốc, tăng cường năng lực và sự tham gia của cán bộ, công chức làm đầu mối trong hoạt động kiểm soát TTHC   | Văn phòng Bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan                  | Cả năm |   | Ngân sách nhà nước |  |
| <b>VI. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ CẢI CÁCH TTHC, KIỂM SOÁT TTHC</b> |  |   |   |        |   |                    |  |
| 15  | Tuyên truyền, phổ biến các quy định TTHC và cải cách TTHC  | Văn phòng Bộ                              | Các đơn vị thuộc Bộ, Cục Công nghệ thông tin, các | Cả năm | - Tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình, ấn phẩm truyền thông;<br>- Tin, bài trên Cổng thông | Ngân sách nhà nước |  |
| 16  | Cập nhật thông tin, bài viết   |   |   |        |   | Ngân sách nhà      |  |



|   |   |                                  |                                       |        |  |                    |  |
|---|---|----------------------------------|---------------------------------------|--------|--|--------------------|--|
|   | có liên quan về hoạt động kiểm soát TTHC trên Cổng thông tin điện tử Bộ, báo, tạp chí ngành   |                                  | cơ quan thông tin, báo chí ngành      |        | tin điện tử của Bộ;<br>- Thông tin tuyên truyền cổ động trực quan: pa nô, băng rôn, áp phích, tờ gấp... về khẩu hiệu, biểu tượng logo, nội dung kêu gọi hưởng ứng chung tay cải cách TTHC. | nước               |  |
| 17  | Phối hợp, lồng ghép các nội dung có liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC của Bộ vào các chương trình, hội nghị thường niên, định kỳ tại cơ quan Bộ  |                                  |                                       |        |  | Ngân sách nhà nước |  |
| <b>VII. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH</b>                                       |   |                                  |                                       |        |  |                    |  |
| 18  | Thực hiện xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức trong quá trình xử lý, giải quyết quy định hành chính | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Văn phòng Bộ                          | Cả năm | Các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ được xử lý, công khai kịp thời, đúng quy định.   | Ngân sách nhà nước |  |
| 19  | Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính.   | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin | Cả năm |  | Ngân sách nhà nước |  |
| <b>VIII. ĐỀ XUẤT, NGHIÊN CỨU SÁNG KIẾN CẢI CÁCH QUY ĐỊNH TTHC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TƯ PHÁP</b> |   |                                  |                                       |        |  |                    |  |
| 20  | Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến cải cách TTHC và quy định có liên quan thuộc phạm vi quản lý   | Văn phòng Bộ                     | Các đơn vị thuộc Bộ                   | Cả năm | Các báo cáo sáng kiến trình Lãnh đạo Bộ (nếu có).  | Ngân sách nhà nước |  |

|   |  |              |                                  |            |  |                    |  |
|---|--|--------------|----------------------------------|------------|--|--------------------|--|
|   | nhà nước của Bộ Tư pháp  |              |                                  |            |  |                    |  |
| 21  | Nghiên cứu, đề xuất nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay trong giải quyết TTHC  | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ              | Cả năm     | Báo cáo kết quả nghiên cứu, đề xuất mô hình mới, cách làm hay trình Lãnh đạo Bộ (nếu có).  | Ngân sách nhà nước |  |
| <b>IX. THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC VÀ CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG BỘ TƯ PHÁP, CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA</b> |  |              |                                  |            |  |                    |  |
| 22  | Tổ chức sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Quý 3/2021 | Hội nghị; Báo cáo  | Ngân sách nhà nước |  |
| 23  | Tiếp tục triển khai đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các đơn vị thuộc Bộ (theo Quyết định số 2279/QĐ-BTP ngày 13/11/2020).   | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Cả năm     | Báo cáo; Phiếu đánh giá  | Ngân sách nhà nước |  |
| 24  | Tham mưu tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP   | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Cả năm     | Quyết định/Công văn hoặc Tọa đàm/Hội nghị  | Ngân sách nhà nước |  |
| 25  | Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 985/QĐ-TTg  | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Cả năm     | - Thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ;<br>- Báo cáo kết quả kiểm tra | Ngân sách nhà nước |  |

|    |  |                                 |                                  |   |   |                    |  |
|----|--|---------------------------------|----------------------------------|---|---|--------------------|--|
|    |  |                                 |                                  |   | việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các đơn vị thuộc Bộ năm 2021. |                    |  |
| 26 | Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa; thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công của Bộ   | Văn phòng Bộ                    | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Cả năm  | Báo cáo rà soát (nếu có)  | Ngân sách nhà nước |  |
| 27 | Ban hành Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp bảo đảm theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ. | Văn phòng Bộ                    | Các đơn vị thuộc Bộ              | Sau khi Quy chế chung của Văn phòng Chính phủ được ban hành | Quyết định ban hành Quy chế   | Ngân sách nhà nước |  |
| 28 | Rà soát các TTHC, hoàn thiện tính năng kỹ thuật, hồ sơ để đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm nâng cấp các TTHC lên mức độ 4 trong Quý I/2021.  | Cục CNTT và các đơn vị thuộc Bộ | Văn phòng Bộ                     | Quý I/2021  | Báo cáo rà soát (nếu có)  | Ngân sách nhà nước |  |
| 29 | Rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ xây dựng Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa; danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bộ;   | Văn phòng Bộ                    | Các đơn vị thuộc Bộ              | Cả năm  | Văn bản rà soát, Báo cáo  | Ngân sách nhà nước |  |

|   |  |   |   |  |  |                    |  |
|---|--|---|---|--|--|--------------------|--|
|   | danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Bộ Tư pháp giao cho UBND cấp tỉnh tiếp nhận...  |   |   |  |  |                    |  |
| 30  | Đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (trước hạn, đúng hạn, quá hạn) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019.  | Văn phòng Bộ  | Các đơn vị thuộc Bộ   | Hàng tháng   | Hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo tháng       | Ngân sách nhà nước |  |
| 31  | Kết nối, tích hợp với hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công Quốc gia.   | Cục CNTT và các đơn vị thuộc Bộ   | Văn phòng Bộ  | Cả năm   | Các hệ thống thông tin được tích hợp, kết nối, vận hành hiệu quả   | Ngân sách nhà nước |  |
| 32  | Tiếp tục rà soát, khai báo và kết nối các dịch vụ công của Bộ Tư pháp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.   | Văn phòng Bộ  | Các đơn vị thuộc Bộ   | Cả năm   | Các dịch vụ công của Bộ tư pháp được khai báo cáo và kết nối; Báo cáo (nếu có)                                       | Ngân sách nhà nước |  |
| <b>X. TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ KHÁC TẠI CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b> |  |   |   |  |  |                    |  |
| 33  | Thực hiện các nhiệm vụ được giao năm 2021 tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh | Theo phân công tại Kế hoạch năm 2021 về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ Tư pháp | Theo phân công tại Kế hoạch năm 2021 về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ Tư pháp | Theo lộ trình tại Kế hoạch năm 2021 về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ Tư pháp | Xác định theo Kế hoạch năm 2021 về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ Tư pháp | Ngân sách nhà nước |  |
| 34  | Rà soát chế độ báo cáo định  | Các đơn vị  | Văn phòng Bộ  | Cả năm   | Báo cáo rà soát (nếu có)   | Ngân sách nhà      |  |

|  |  |              |                                  |  |  |                    |  |
|--|--|--------------|----------------------------------|--|--|--------------------|--|
|  | kỳ tại văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tư pháp hoặc do Bộ Tư pháp tham mưu ban hành để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.                              | thuộc Bộ     |                                  |  |  | nước               |  |
| 35   | Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC đối với các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (thực hiện Quyết định 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích) | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Cả năm   | Báo cáo đánh giá theo yêu cầu (nếu có).  | Ngân sách nhà nước |  |
| <b>XI. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TẠI CÁC ĐƠN VỊ</b> |  |              |                                  |  |  |                    |  |
| 36   | Tổ chức làm việc với các đơn vị thuộc Bộ về công tác kiểm soát TTHC (bao gồm cả các nội dung đối với việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tư   | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Theo Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại Bộ Tư pháp năm 2021 | - Thành lập Đoàn kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ;<br>- Báo cáo kết quả kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ năm | Ngân sách nhà nước |  |

|  |   |              |                                  |               |   |                    |                                      |
|--|---|--------------|----------------------------------|---------------|---|--------------------|--------------------------------------|
|  | pháp)   |              |                                  |               | 2021; báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các đơn vị thuộc Bộ năm 2021.<br>- Văn bản hướng dẫn, giao ban nghiệp vụ, trao đổi trực tiếp, qua hộp thư điện tử,.. |                    |                                      |
| 37   | Triển khai hoạt động kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về công tác kiểm soát TTHC trong lĩnh vực tư pháp (bao gồm cả các nội dung đối với việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tư pháp) |              |                                  |               |   |                    |                                      |
| <b>XII. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC TẠI BỘ</b> |   |              |                                  |               |   |                    |                                      |
| 38   | Thực hiện báo cáo hàng quý  | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan | Hàng quý      | Báo cáo tổng hợp gửi Lãnh đạo Bộ và thực hiện trên Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát TTHC.  | Ngân sách nhà nước |                                      |
| 39   | Thực hiện báo cáo năm 2021  |              |                                  | Tháng 12/2021 |   |                    |                                      |
| 40   | Thực hiện báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ   |              |                                  | Theo yêu cầu  |   |                    | Báo cáo trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt. |